

## Tiếp tục mở vị thế bán

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.3%, đóng cửa tại 1,188 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VIC (-0.6%), TCB (-0.6%), HPG (-0.9%), VPB (-1.0%), và VNM (-1.2%) đều tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán duy trì nhưng áp lực đã giảm. Giá trị bán ròng ở mức 385 tỷ đồng. Cụ thể, NM, MBB, và HPG chịu áp lực bán cao nhất trong khi PLX, PDR, và VPB thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

### Đồ thị VN30 Future: Vùng đỉnh cũ vẫn chưa bị phá vỡ

VN30F2103 đã bắt đầu giảm trong phiên trước và tăng khả năng cho nhịp điều chỉnh xuất hiện. Tuy nhiên, giai đoạn tích lũy sẽ tiếp tục trong phiên hôm nay. Cụ thể, MA20 và MA50 di chuyển hướng ngang và hợp đồng này đang được giao dịch giữa các đường MA này, điều này hàm ý cho sự kéo dài của giai đoạn tích lũy. Vùng 1,190-1,200 điểm sẽ là vùng kháng cự quan trọng trong khi vùng 1,150 điểm là vùng hỗ trợ trong ngắn hạn. Trên đồ thị ngày, các đường MA ngắn hạn bắt đầu di chuyển hướng ngang, điều này hàm ý cho sự suy yếu của đà tăng và tăng khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế bán.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế bán tại 1,191 điểm nên tiếp tục nắm giữ, đóng 1/2 vị thế tại ngưỡng 1,160 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1,200 điểm (Đồ thị giờ). Với vị thế bán mới, traders nên mở vị thế bán sau phiên ATO và hành động theo các trường hợp đề cập ở trên.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,187.8	(0.3)					
VN30F2103	1,186.2	(0.2)	97,666	23,881	1,191	18/03/21	4
VN30F2104	1,187.0	(0.2)	3,672	4,060	1,172	15/04/21	32
VN30F2106	1,190.8	(0.0)	17	344	1,173	17/06/21	95
VN30F2109	1,188.3	(0.2)	31	266	1,174	16/09/21	186

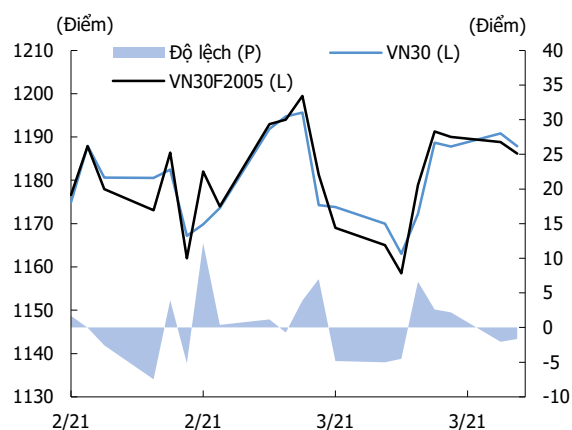
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

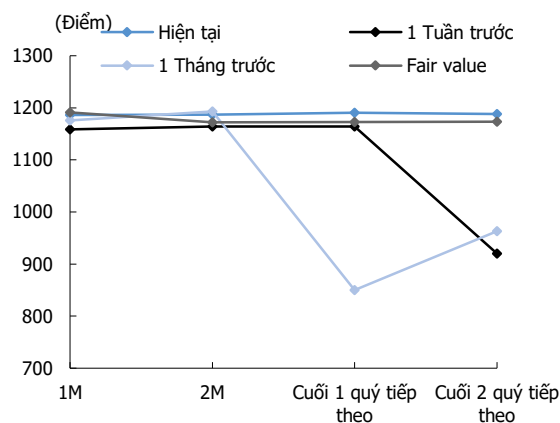
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

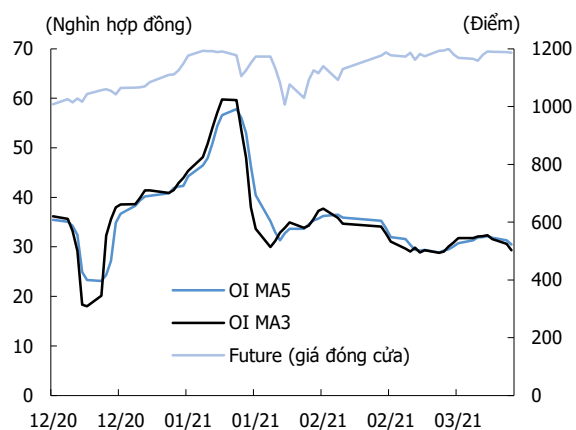
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

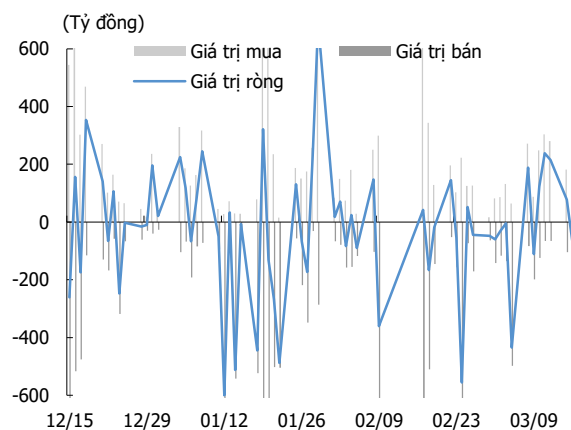
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	170,534	0.71	42,400	(1.4)	24.4	2.23	2,119	17.2	50,600	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,242	0.46	59,600	(0.8)	28.6	2.21	1,023	27.7	71,200	32,300
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	140,372	2.19	37,700	(0.8)	10.3	1.66	9,509	28.0	40,100	16,600
FPT	CTCP FPT	CNTT	63,496	5.29	81,000	5.9	17.9	4.03	2,473	49.0	81,500	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	172,830	0.90	90,300	(0.9)	22.4	3.57	1,104	2.8	96,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	42,713	3.12	26,800	0.6	10.0	1.86	4,939	17.0	28,000	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	152,742	8.76	46,100	(0.9)	11.4	2.59	22,541	30.5	47,100	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	17,463	1.18	31,250	(0.3)	15.3	2.15	1,617	35.5	35,800	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	80,184	5.01	28,650	(0.9)	9.7	1.67	19,190	23.1	29,150	11,330
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	103,372	3.77	88,000	(0.6)	83.5	6.49	1,714	32.3	98,200	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	62,088	4.21	133,200	0.4	15.4	3.90	1,263	49.0	139,900	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	86,074	3.14	80,900	(1.2)	20.3	3.12	3,603	6.7	83,500	48,548
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	26,583	1.11	67,100	0.1	22.7	5.21	3,669	1.4	68,600	20,263
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	70,447	0.81	57,800	1.2	91.6	3.33	1,645	16.0	59,600	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	18,985	1.68	83,500	(0.7)	17.7	3.62	641	49.0	87,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,849	0.66	13,600	(0.7)	14.5	1.12	13,797	5.3	15,200	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,658	0.78	53,900	(1.8)	8.1	1.45	784	49.0	59,600	26,100
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	14,627	0.61	23,700	(0.4)	25.1	1.88	4,470	7.9	25,300	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	19,588	1.22	32,700	(1.5)	15.6	2.00	13,260	42.8	37,250	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	34,089	3.38	18,900	0.0	12.7	1.18	27,177	9.3	21,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	139,671	9.46	39,850	(0.6)	11.3	1.88	16,503	22.5	40,750	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,337	0.52	23,600	4.0	9.2	1.69	7,210	5.5	27,400	16,250
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	29,402	1.84	28,500	(0.7)	8.1	1.76	3,390	30.0	31,000	13,055
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	354,940	4.07	95,700	(0.6)	19.2	3.59	1,178	23.6	108,500	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	327,307	4.87	99,500	(0.3)	11.8	3.80	2,841	22.4	106,400	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	356,508	7.43	105,400	(0.6)	67.2	4.55	1,234	14.0	116,000	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	70,509	3.67	134,600	(0.3)	30.1	4.71	667	19.3	138,500	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	211,085	8.75	101,000	(1.2)	21.2	6.74	2,884	56.8	117,200	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	108,868	8.51	44,350	(1.0)	10.4	2.06	6,293	23.4	45,000	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	79,077	1.88	34,800	1.0	33.2	2.70	6,835	31.0	38,300	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.